TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G
Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 29/7/2022

CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƠ]ỚC CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân H**

Các H thẩm nhân dân:

1. Ông **Lưu T -** Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 3 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G;

2. Ông **Lê Văn D -** Nguyên Chủ tịch liên đoàn lao động huyện Đ, tỉnh G.

***Thư ký phiên toà*:** Ông **Phan Văn T** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa*:** Ông **Ngô Văn K** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại H trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/HSST ngày 19/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 05/7/2022 đối với bị cáo:

1/ ĐINH QUANG H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/6/2004 tại tỉnh G; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Sửa xe honda; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Đinh Quang Tr - sinh năm 1982, Mẹ: Hồ Thị Thu H - sinh năm 1984. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 02 Anh em, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008, bị cáo là con đầu trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ BÙI XUÂN L (Tên gọi khác: L Bảnh), sinh ngày 22/10/2004 tại tỉnh G; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Bùi Văn L - sinh năm 1981, Mẹ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1984. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 03 Anh em, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013, bị cáo là con đầu trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ NGUYỄN THÀNH A (Tên gọi khác: Không), sinh năm 2000 tại tỉnh G; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Không biết và không rõ họ tên, Mẹ: Phạm Thị C - sinh năm: 1979. Hiện mẹ bị cáo trú tại: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 03 Anh em, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014, bị cáo là con đầu trong gia đình; Bị cáo có vợ là: Lê Đặng Ng V - sinh năm 2003, chưa có con. Hiện vợ bị cáo trú tại: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh G; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4/ NGUYỄN VĂN B (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1998 tại tỉnh H; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn M, xã, Đ, huyện M, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Nguyễn Văn H - sinh năm 1968, Mẹ: V1 Thị L - sinh năm: 1974. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn M, xã, Đ, huyện M, tỉnh G; Gia đình bị cáo có 03 Anh em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2013, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5/ BÙI ĐỨC L1 (Tên gọi khác: Không), sinh năm 2001 tại tỉnh G; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Không biết và không rõ họ tên, Mẹ: Đào Thị L - sinh năm 1979. Hiện mẹ bị cáo trú tại: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh G; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Xuân L:* Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh G. Có mặt.

* *Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Quang H và Bùi Xuân L:* Bà **Nguyễn Hoàng Kim L** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt.

* *Bị hại:* Anh **Lê Xuân V**, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh **Hồ Ngọc H**, sinh năm 2004. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh G. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Anh H: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Bà **Hồ Thị Thu H**, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn 2, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và di n biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đợợc tóm tắt nhợ sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19h 30 phút ngày 14 tháng 8 năm 2021, Đinh Quang H, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2004, trú tại Thôn 2, xã T, huyện Đ cùng với Nh và T (hiện chưa rõ địa chỉ của Nh và Tài) đến quán Zippo do Anh Nguyễn Xuân V là chủ quán, địa chỉ tại TDP 7, thị trấn Đ, huyện Đ để uống bia. Trong quá trình uống bia thì H xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Thị Thúy V, (V là khách cũng đang ăn uống tại quán vì có quen T đang ngồi cùng bàn với H nên V sang nói chuyện với T) về việc H hút thuốc, H dùng tay chụp cổ V và đẩy V ngã, thấy vậy Anh Lê Xuân V chủ quán đến dùng tay xách cổ áo H và nói: " say chưa mà mày đánh con gái", nên giữa H và V xảy ra mâu thuẫn, thì H hăm dọa nói với V: "để tao về cầm đồ lên dẹp quán". Sau đó H đi về nhà.

Đến khoảng 21h, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81V1 - 142.07 (xe của bố mẹ H) từ nhà đến quán bi-a thuộc Thôn 3, xã T và gọi điện thoại cho Bùi Xuân L là bạn trú tại Thôn P, xã H, huyện M và nói: "có mấy đứa đánh mình, bạn đang ở đâu lên giúp mình với", L trả lời: "đang nhậu, để hỏi A", lúc này L đang nhậu với Nguyễn Thành A tại nhà của mợ A tại Thôn P, xã H, M, sau đó H tiếp tục gọi cho L nhiều lần thì L đưa điện thoại cho A, H nói với A: "Em bị đánh ở Đ, lên giúp em" thì A nói để gọi cho L1. Nghe điện thoại của H xong thì A đồng ý việc H rủ đi đánh lại V. H hẹn L và A địa điểm tại quán bi a thuộc Thôn 3, xã T, huyện Đ.

Sau khi gọi điện cho L và A thì H gọi điện cho Nguyễn Đức L1 và nói: "có mấy thằng đây đòi đánh em", lúc này L1 đang ở nhà trọ tại xã TĐ, Thành phố P, ngay sau đó A cũng gọi điện cho L1 và nói: "H nó nhờ lên coi ai đó đòi đánh nó", thì L1 biết là A và H rủ đi đánh nhau và H hẹn gặp L1 tại quán bi-a thuộc Thôn 3, xã T, huyện Đ. Tại nhà trọ của L1 lúc này có Nguyễn Văn B cùng ở trọ với L1 nên L1 rủ B cùng đi.

Nguyễn Văn A, sau khi nghe H rủ thì một mình đến bãi đất trống ở Thôn P, xã H lấy 01 bao hung khí đã cất sẵn gồm: 01 mã tấu, 01 dao bầu, 01 dao phóng lợn và 01 cây gậy bóng chày, sau đó A nhờ Trương Thị Thanh N bạn của A chở L và A lên ngã ba Nam Đạt, trên đường đi A ghé vào đoạn đường trước nhà Ngữ là bạn của A ở xã Đak Ta Lei, huyện M lấy 01 gậy bóng chày, sau đó Nhi chở A và L đến ngã ba Nam Đạt thì Nhi đi về (An không nói với Nhi là đi đánh nhau).

Nguyễn Đức L1 sau khi chở Nguyễn Văn B từ nhà trọ ở xã TĐ, Thành phố P xuống quán bi-a thuộc Thôn 3, xã T thì tiếp tục xuống ngã ba Nam Đạt chở L và A lên quán bi-a tại Thôn 3, xã T. Tại quán bi a thuộc Thôn 3, xã T lúc này có Đinh Quang H, Bùi Xuân L, Nguyễn Đức L1, Nguyễn Thành A, Nguyễn Văn B, Hồ Ngọc H và Hồ Thiên N (H, Nhi do A gọi và nói là rủ đi nhậu). Tại đây H nói: " thằng chủ quán Zippo mới đánh tao, Anh em mình lên dẹp quán", thì không ai có phản ứng gì mà đều hiểu là H rủ mọi người đi đánh nhau, nên đồng ý. H cầm 01 cây mã tấu, L cầm 01 cây dao phóng lợn, A cầm 01 con dao bầu, B cầm 01 gậy bóng chày, H cầm 01 gậy bóng chày, những hung khí này do A mang đến, riêng L1 lấy 01 cây bi a đã bị gãy để ở góc quán.

Lúc này khoảng 23h ngày 14/8/2021. Sau khi lấy hung khí thì H điều khiển xe mô tô loại Exciter biển kiểm soát 81V1 - 142.07 chở A và L, L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81P1 - 318.26 chở B, H cũng lấy 01 cây gậy bóng chày để phía trước và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81 E1 - 157.39 chở Nhi, tấc cả cùng đi đến quán Zippo tại TDP 7, thị trấn Đ do H dẫn đường. Khi đến đầu đường Hoàng Văn Thụ, thị trấn Đ (trước Công A huyện Đ) thì H bảo N xuống xe đi bộ về nhà để H đi đánh nhau, nhưng N khuyên can và nói: "thôi đừng đi đánh nhau nữa" thì H từ bỏ ý định đi đánh nhau nhưng vẫn chở N đi và đến đứng cách quán Zippo khoảng 20m để xem. Khi đến quán Zippo, H, L1 dừng xe trước quán, H cầm 01 cây mã tấu đi vào sân quán và hô: "dẹp quán" rồi chém 01 nhát vào bảng hiệu của quán Zippo làm rách bảng hiệu. Thì Lê Xuân V chủ quán cầm 01 cây kiếm tự chế cùng Lê Xuân V1, em trai V cầm 01 cây sắt từ trong nhà chạy ra sân đuổi thì H, L, A chạy ra giải phân cách giữa đường thì V1 đạp ngã xe mô tô của H. V1, V dùng kiếm, cây sắt đập vào xe mô tô của H. Thấy xe của H bị đập thì H, L, A cầm hung khí lao đến, thì V, V1 lùi vào phía trong sân, H vung mã tấu chém qua lại về phía V, V1, L dùng dao phóng lợn chém 01 nhát từ trên xuống vào người V, V hai tay cầm cây kiếm giơ lên đỡ thì lưỡi dao phóng lợn trúng vào kiếm và tay của V, sau đó, cây dao phóng lợn đập xuống đất gãy lưỡi dao, sau đó V lùi vào quán thì phát hiện tay trái bị thương, còn A cầm con dao bầu dơ lên nhưng không chém, V1 thì núp sau bảng hiệu của quán. Tiếp đến H cầm mã tấu chém tiếp 01 nhát vào bảng hiệu của quán làm gãy lưỡi dao bầu. Cùng lúc này B cầy gậy bóng chày vào đập làm vỡ cái bàn bằng gạch men của quán, L1 cầm cây bi a đứng trước quán. Khi V và V1 lùi vào bên trong quán thì V phát hiện tay trái của mình bị chảy máu, thì mọi người hô báo Công A thì H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81V1 - 142.07 chở A bỏ chạy về hướng xã T, L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81P1 - 318.26 chở B và L chạy về hướng Thành phố P.

Tình trạng thương tích của Lê Xuân V lúc vào viện:

- Vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước # 6cm x 3cm, đứt gân duỗi cổ tay trụ + duỗi ngón út + duỗi chung các ngón.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/21/TgT ngày 21/9/2021 của Tr tâm pháp y tỉnh G kết luận:

- Một sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái kích thước (9 x 0,2)cm, sẹo liền tốt.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15% (Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT).

2. Về vật chứng: Quá trình xác minh đều tra, đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 cây kiếm tự chế bằng kim loại, màu vàng, dài 65cm, lưỡi dài 45cm, rộng 5cm, có cạnh bén.

- 01 thanh sắt màu bạc, dài 70cm.

- 01 cây dao phóng lợn dài 150cm, cán bằng ống sắt dài 130cm, bên ngoài cán quấn băng keo đen, lưỡi bằng kim loại hình dao bầu, bị sét rỉ, dài 20cm, bản rộng nhất là 6,5cm, cán và lưỡi đã bị gãy rời

- 01 điện thoại di động Iphone 7, màu hồng, số IMEI: 3553. 3708. 0517. 318.

- 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 3554. 0307. 5073. 236.

Đối với 01 lưỡi dao mã tấu, 02 cây gậy bóng chày, 01 con dao bầu, 01 đoạn cây cơ bi a, sau khi đánh nhau các bị cáo đã vứt bỏ trên đường đi về nhà và và tại sân bóng xã T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thu được.

Xe mô tô BKS 81V1 – 142.07, xe này do bà Hồ Thị Thu H (mẹ H) là chủ sở hữu, khi H sử dụng đi đánh nhau bà H không biết. Xe mô tô này sau đó mẹ H là bà H tự sửa chữa lại và đã bán, Cơ quan CSĐT cũng không thu giữ xe này.

Xe mô tô BKS 81P1 – 318.26, bị cáo Nguyễn Đức L1 sử dụng đi đánh nhau, xe này do bị cáo L1 là chủ sở hữu. Vào tháng 9/2021, bị cáo L1 đã nhờ Nguyễn Thành A bán cho người khác và trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT cũng không thu giữ xe này.

Đối với điện thoại di động của Nguyễn Đức L1 đã sử dụng liên lạc để đi đánh nhau vào ngày 14/8/2021, sau đó bị cáo L1 đã làm mất nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

3. Về dân sự: Gia đình của các bị cáo Đinh Quang H, Bùi Xuân L, Nguyễn Thành A, Nguyễn Văn B và Nguyễn Đức L1 đã bồi thường cho Anh Lê Xuân V số tiền là 42.000.000đ. Anh V đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác.

4. Về các vấn đề khác:

Đối với Hồ Ngọc H, khi được A gọi điện rủ là đi chơi (đi nhậu) nhưng khi đến quán bi- a ở Thôn 3, xã T, huyện Đ biết được là sẽ đi đánh nhau thì H cũng đồng ý và H cầm lấy 01 cây gậy bóng chày, chở Hồ Thiên N đi theo. Tuy nhiên, do được N khuyên bảo thì H đã từ bỏ ý định tham gia đánh nhau. H dừng xe đứng cách xa vị trí đánh nhau để xem và do sợ đánh trúng N nên H đã điều khiển xe mô tô chở N đi về hướng Tp P. Như vậy, H đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội được quy định tại Điều 16 Bộ luật hình sự. Do đó hành vi của H không cấu thành tội phạm.

Hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản của Anh Lê Xuân V của các bị cáo H và B, qua kết quả định giá tài sản bị thiệt hại 670.000đ, chưa đủ định lượng để khởi tố xử lý hình sự, nên Cơ quan CSĐT Công A huyện Đ đã xử phạt hành chính đối với H và B là phù hợp.

5. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh G đã truy tố các bị cáo về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng thêm các điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H và L.

Xử phạt bị cáo Đinh Quang H từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân L từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L1 từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone7, màu hồng nhạt, số Imei: 3553.3708.0517.318, không có sim điện thoại. Tình trạng điện thoại tại thời điểm giao nhận: máy cũ, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6, màu vàng, số Imei: 3554.0307.5073.236, không có sim điện thoại. Tình trạng điện thoại tại thời điểm giao nhận: màn hình bể, máy đã hư hỏng.

Tịch thu tiêu hủy:

- cây kiếm tự chế bằng kim loại, màu vàng, dài 65cm, lưỡi dài 45cm, rộng 5cm, có cạnh bên.

- 01 thanh sắt màu bạc, dài 70cm.

- 01 lưỡi dao bầu bằng kim loại bỉ rỉ sét dài 20cm, bản rộng nhất 6,5cm, có cạnh bén.

Về dân sự: Giữa các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận xong về việc bồi thường, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và xin xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc kH nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 14/8/2021, Đinh Quang H đi nhậu tại quán Zippo ở Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Quán Zippo do Anh Lê Xuân V làm chủ quán, trong quá trình ăn uống tại quán thì Đinh Quang H phát sinh mâu thuẫn với Anh V, sau đó H gọi điện rủ Nguyễn Thành A, Bùi Xuân L lên quán Zippo đánh lại Anh V. Khoảng 23h cùng ngày, Đinh Quang H cầm mã tấu, Bùi Xuân L cầm dao phóng lợn, Nguyễn Thành A cầm con dao bầu, Nguyễn Đức L1 cầm cây cơ bi-a và Nguyễn Văn B gậy bóng chày cùng đi đến quán Zippo để đánh Anh V. Tại quán Zippo, Đinh Quang H, Bùi Xuân L, Nguyễn Thành A đã xông vào đánh chém gây thương tích cho Anh Lê Xuân V, Nguyễn Văn B dùng gậy bóng chày đập vỡ 01 cái bàn bằng đá của quán, Đinh Quang H còn dùng kiếm chém làm hư hỏng bảng hiệu của quán. Hậu quả: Tỉ lệ tổn thương cơ thể của Anh Lê Xuân V do thương tích gây nên tại thời

điểm giám định là 15% (mười lăm phần trăm). Ngoài ra, tài sản của Anh Lê Xuân V bị thiệt hại là 670.000đ.

Đây là vụ án do nhiều người thực hiện nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc bàn bạc, phân công thực hiện tội phạm nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Đinh Quang H là người chủ mưu, rủ rê, đề xướng việc đi đánh nhau, nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Bùi Xuân L với vai trò là người đồng phạm nhưng bị cáo rất tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là 01 trong 03 người có hành vi dùng hung khí đánh gây thương tích cho bị hại, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Bị cáo Nguyễn Thanh A, với vai trò là người đồng phạm, bị cáo cũng rất tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, sau khi được H điện thoại rủ, nhờ giúp đi đánh nhau thì bị cáo đồng ý và là người đã chuẩn bị các hung khí như dao, mã tấu, gậy bóng chày để các bị cáo sử dụng đi đánh nhau. Bị cáo cũng là 01 trong 03 người có hành vi tham gia đánh gây thương tích cho bị hại.

Bị cáo Nguyễn Văn B với vai trò là người đồng phạm, bị cáo cũng tham gia tích cực trong việc đi đánh nhau, khi được rủ, bị cáo đồng ý, khi tham gia đánh nhau bị cáo không trực tiếp đánh gây thương tích cho Anh V nhưng là người đã cùng chung ý chí khi được rủ đi đánh nhau, là người đã dùng gậy bóng chày đập vỡ làm hu hỏng tài sản (bàn) trong quán của Anh Lê Xuân V.

Bị cáo Nguyễn Đức L1 tuy không trực tiếp tham gia đánh gây thương tích cho Anh Lê Xuân V, nhưng khi được rủ, bị cáo đã đồng ý việc đi đánh nhau. Bị cáo là người đã chở Nguyễn Thành A và Bùi Xuân L cùng bao hung khí từ ngã ba Nam Đạt, huyện M lên quán bi-a ở thôn 3, xã T theo yêu cầu của bị cáo H, bị cáo đã chuẩn bị hung khí là cây cơ bi-a để đi đánh nhau và chở bị cáo B từ quán bi-a ở thôn 3 xã T đến quán Zippo để đánh nhau. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình với vai trò là người giúp sức.

Hành vi của các bị cáo Đinh Quang H, Bùi Xuân L, Nguyễn Thành A Nguyễn Văn B và Nguyễn Đức L1 là nguy hiểm cho xã H, đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị A trên địa bàn, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng;

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ các thiệt hại cho người bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được áp dụng cho các bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với bị cáo Đinh Quang H và Bùi Xuân L tính đến thời điểm phạm tội vẫn chưa đủ 18 tuổi nên sẽ được hưởng các tình tiết quy định tại Chương XII của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc với mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, H đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã H.

[3] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone7, màu hồng nhạt, số Imei: 3553.3708.0517.318 (không có sim điện thoại) và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6, màu vàng, số Imei: 3554.0307.5073.236 (không có sim điện thoại) là các công cụ, phương tiện sử dụng vào thực hiện tội phạm nên cần tục thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng, gồm: 01 cây kiếm tự chế bằng kim loại, màu vàng, dài 65cm, lưỡi dài 45cm, rộng 5cm, có cạnh bên; 01 thanh sắt màu bạc, dài 70cm; 01 lưỡi dao bầu bằng kim loại bỉ rỉ sét dài 20cm, bản rộng nhất 6,5cm, có cạnh bén. Đây là các công cụ, phương tiện sử dụng vào thực hiện tội phạm, không còn gía trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổng số tiền 42.00.00 đồng cho bị hại là Anh Lê Xuân V. Tại phiên tòa, Anh V không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Vì vậy, không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Quang H, Bùi Xuân L, Nguyễn Thành A, Nguyễn Văn B và Nguyễn Đức L1 phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo;

Áp dụng thêm các Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Quang H và bị cáo Bùi Xuân L.

Xử phạt bị cáo Đinh Quang H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone7, màu hồng nhạt, số Imei: 3553.3708.0517.318, không có sim điện thoại. Tình trạng điện thoại tại thời điểm giao nhận: máy cũ, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6, màu vàng, số Imei: 3554.0307.5073.236, không có sim điện thoại. Tình trạng điện thoại tại thời điểm giao nhận: màn hình bể, máy đã hư hỏng.

Tịch thu tiêu hủy:

- cây kiếm tự chế bằng kim loại, màu vàng, dài 65cm, lưỡi dài 45cm, rộng 5cm, có cạnh bên.

- 01 thanh sắt màu bạc, dài 70cm.

- 01 lưỡi dao bầu bằng kim loại bỉ rỉ sét dài 20cm, bản rộng nhất 6,5cm, có cạnh bén.

Tình trạng vật chứng như thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/7/2022 giữa Công A huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đinh Quang H, Bùi Xuân L, Nguyễn Thành A, Nguyễn Văn B và Nguyễn Đức L1, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/7/2022), các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân H

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công A huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại
- Người TGTT khác
- Lưu HS, AV, VP